**Phụ lục**

**Giải trình, đề xuất nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định** **nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ**

**và sử dụng kinh phí hỗ trợ liên quan đến đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

*(Kèm theo Dự thảo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Điều khoản điểm** | **Nội dung quy định** | **Căn cứ đề xuất** |
| **I** | **Điều 2. Nguyên tắc và phạm vi hỗ trợ** | |  |
| 1 | Khoản 1 | 1. Nguyên tắc hỗ trợ  a) Kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa được phân bổ, bố trí sử dụng cho mục đích bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, hỗ trợ các địa phương sản xuất lúa, bảo vệ đất trồng lúa, tăng hiệu quả sản xuất lúa tại địa phương.  b) Nguồn kinh phí thu tiền bảo vệ đất trồng lúa do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp và nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nguồn kinh phí thực tế hàng năm thực hiện phân bổ theo nguyên tắc phân bổ 30% tổng kinh phí cho ngân sách cấp tỉnh, 70% cho ngân sách cấp huyện theo diện tích đất lúa được phê duyệt theo Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP. | Căn cứ điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP – Quy định về nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa; và điều 14, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP (Hỗ trợ địa phương sản xuất lúa) |
|  | Khoản 2 | Phạm vi hỗ trợ: Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa; cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần; sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã; hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ. | Vận dụng trên cơ sở quy định tại khoản 2, điều 14, nghị định 112/2024/NĐ-CP “*2. Diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ theo điểm a, điểm b khoản 1 Điều này được xác định theo số liệu thống kê đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố của năm liền kề trước năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, riêng đối với kinh phí phân bổ cho năm 2025 là số liệu thống kê đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố của năm 2023.”* Để phân bổ kinh phí phát triển đất trồng lúa tại địa phương tương ứng với diện tích đất trồng lúa của địa phướng đó. |
|  | **Điều 3. Định mức hỗ trợ** | |  |
|  | Khoản 1 | 1. Hỗ trợ người sử dụng đất trồng lúa: |  |
|  | Điểm a | a) Hỗ trợ tối đa bằng 70% kinh phí sử dụng giống lúa năng suất chất lượng cao hợp pháp để sản xuất, mức hỗ trợ tối đa không quá 01 ha/hộ. | Vận dụng quy định tại khoản 1 Điều 3 (Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật tối đa bằng 70% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu), Nghị quyết số 186/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương |
|  | Điểm b | b) Hỗ trợ áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thực hiện các chính sách hiện hành về khuyến nông, hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. | Vận dụng quy định tại điều 1,2,3, Nghị quyết số 186/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương |
|  | Khoản 2 | Hỗ trợ thực hiện công tác quản lý; tăng hiệu quả sử dụng, bảo vệ đất trồng lúa; sản xuất lúa: |  |
|  | Điểm a,b,c | a) Hỗ trợ 100% kinh phí cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa;  b) Hỗ trợ 100% kinh phí đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 5 năm/lần;  c) Hỗ trợ 100% kinh phí sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã; | Đây là các nội dung hỗ trợ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước (đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng), tài sản nhà nước (công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn) và việc cải tạo chất lượng đất trồng lúa cần mang tính đồng bộ trên một vùng lớn, giải quyết các vấn đề chung của địa phương về đất trồng lúa (tăng độ dày tầng canh tác, tăng độ bằng phẳng mặt ruộng, tôn cao đất trồng lúa trũng,...) , do đó đề xuất thực hiện Hỗ trợ 100% kinh phí để tổ chức thực hiện. |
|  | Điểm d | d) Hỗ trợ 50% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ. | Để thống nhất nội dung chính sách hỗ trợ quy định trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở quy định mức hỗ trợ mua bản quyền giống tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 144/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về *quy định nội dung, mức hỗ trợ kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*, đề xuất mức hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ tại dự thảo nghị quyết như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 144/2022/NQ-HĐND là 50%. |
|  | **Điều 4. Sử dụng kinh phí** | |  |
|  |  | 1. Ngân sách cấp tỉnh thực hiện các nội dung sau:  a) Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 5 năm/lần;  b) Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã thuộc cấp tỉnh quản lý.  2. Ngân sách cấp huyện thực hiện các nội dung sau:  a) Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình  hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã thuộc cấp huyện quản lý;  b) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn; liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;  c) Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa;  d) Mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ. | - Trên cơ sở tham khảo quy định tại khoản 4, điều 1, nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ: “sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí để thực hiện hỗ trợ cho người trồng lúa áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, 50% kinh phí còn lại thực hiện các nội dung còn lại (đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, phân tích chất lượng lý hóa đất, cải tạo đất; khai hoang, phục hóa đất). Thực hiện quy định tại khoản 4, điều 1, nghị định số 62/2019/NĐ-CP , trên cơ sở thực tiễn nhu cầu sản xuất, theo đó 70% kinh phí để thực hiện hỗ trợ cho người trồng lúa áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, 30% kinh phí còn lại thực hiện đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống các công trình thủy lợi.  Dự kiến, trong thời gian tới, nhu cầu hỗ trợ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh tiếp tục tập trung vào 02 nội dung (1) hỗ trợ người sử dụng đất trồng lúa và (2) duy tu, bảo dưỡng công trình nông nghiệp, nông thôn (thủy lợi); các nội dung khác như Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng 5 năm/lần, mua bản quyền sở hữu giống lúa thì nhu cầu không nhiều, chỉ phát sinh trong các trường hợp cụ thể khi cần thiết.  Hiện nay, các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay, từ các nguồn vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia, vốn chương trình dự án nông nghiệp và nguồn vốn sự nghiệp địa phương đã tập trung thực hiện hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa (sử dụng giống lúa hợp pháp, áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông, tổ chức đào tạo, tập huấn; liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm); trong khi đó, các nguồn vốn đầu tư cho duy tu, bảo dưỡng hạ tầng nông nghiệp, nông thôn (thủy lợi) còn hạn chế. Qua rà soát trên địa bàn tỉnh hệ thống hồ, đập, trạm bơm, kênh, mương có thiết kế nhỏ, đồng thời hiện nay nhiều công trình đã xuống cấp và được đánh giá là đang xuống cấp, do vậy nhu cầu đầu tư duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi trên địa bàn các huyện, thành phố là rất lớn và cần thiết; có nhiều kiến nghị cử tri về các nội dung liên quan đến hạ tầng thủy lợi, tuy nhiên do điều kiện nguồn kinh phí địa phương còn nhiều khó khăn, nên việc xem xét duy tu, bảo dưỡng, đầu tư công trình thủy lợi chưa tương xứng với nhu cầu thực tế.  1. Từ những phân tích trên, tập trung vào 2 nội dung căn bản (1) hỗ trợ người sử dụng đất trồng lúa và (2) duy tu, bảo dưỡng công trình nông nghiệp, nông thôn (thủy lợi) để làm cơ sở phân bổ. Trong đó ưu tiên kinh phí duy tu, bảo dưỡng công trình nông nghiệp, nông thôn (công trình thủy lợi).  2. Hiện nay, theo số liệu thống kê tổng diện tích đất trồng lúa trên toản tỉnh: 17.823,7 ha (gồm đất lúa 1 vụ: 5.248,6 ha và đất lúa 2 và 3 vụ: 12.575,1 ha trong đó có diện tích lúa có năng suất và chất lượng cao là 3.549,4 ha). Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP: 28.123.215.000 đồng.  Theo dự toán điều tra, phân tích, đánh giá tính chất lý, hóa học, xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng đất chuyên trồng lúa và xác định vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030 của Viện Quy hoạch và thiết kế nông nghiệp là **7.871.635.000 đồng, chiếm tỷ lệ 28% nguồn kinh phí từ trung ương cấp.**  Như vậy: **30% kinh phí đất trồng lúa phân bổ cấp tỉnh** (thực hiện Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 5 năm/lần**,** các năm còn lại nguồn kinh phí được sử dụng **s**ửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã thuộc cấp tỉnh quản lý) và **70% kinh phí đất trồng lúa phân bổ cấp huyện**.  3. Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao quản lý của cấp tỉnh và cấp huyện theo các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 2, điều 15, nghị định số 112/2024/NĐ-CP; thực tiễn một số nội dung ít phát sinh (Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng 5 năm/lần, mua bản quyền sở hữu giống lúa thì thực tế không nhiều, chỉ phát sinh trong các trường hợp cụ thể khi cần thiết) thực hiện sắp xếp vào các nội dung ít phát sinh vào nhóm cấp tỉnh và cấp huyện, giữ nguyên mức đề xuất tỷ lệ cấp tỉnh và cấp huyện như đề xuất ở trên (cấp tỉnh 30%, cấp huyện 70%) trên cơ sở đề xuất.  + Cấp tỉnh: a) Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 5 năm/lần; b) Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý cấp tỉnh.  + Cấp huyện: a) Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn thuộc phân cấp quản lý cấp huyện; b) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp, áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông, tổ chức đào tạo, tập huấn; liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; c) Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; c) Mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ. |